TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 27/5/2020.
V/v: "Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phượng Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Đình Nhân

2. Bà Đinh Thị Phúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng *tham gia phiên tòa*: Ông Phạm Văn Bảng – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 593/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2019 về việc: "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/02/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1963; Cư trú tại: Số 127, đường P, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Thành M, sinh năm 1952; Cư trú tại: Số 127, đường P, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Tại phiên tòa, bà T và ông M có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Minh T:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Thành M chung sống với nhau từ năm 1981, không đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi cưới vợ chồng bà chung sống tại tỉnh Bình Định, đến năm 1985 chuyển đến thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng sinh sống. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, đến hai năm sau thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông M bản tính gia trưởng, tàn bạo, thường xuyên đánh đập bà, thậm chí có lần bà phải nhập viện vì bị ông M đánh. Vợ chồng bà đã không chung sống với nhau từ đầu năm 2019 đến nay, không quan

tâm chăm sóc cho nhau nữa. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, bà yêu cầu được ly hôn với ông M.

- Về con chung: Vợ chồng bà có 05 con chung, tên Nguyễn Thị Bích H, sinh ngày 01/01/1982; Nguyễn Thị Thanh D, sinh ngày 23/7/1986; Nguyễn Thị Liên T, sinh ngày 13/6/1988; Nguyễn Thị Tuyết M, sinh ngày 20/10/1991 và Nguyễn Nhật H, sinh ngày 21/12/1994. Các con chung đều đã thành niên, sống với ai tùy các con quyết định, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng bà tự thỏa thuận tài sản chung, không yêu cầu giải quyết. Vợ chồng bà không có nợ chung.

Ý kiến của bị đơn ông Nguyễn Thành M:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà T chung sống với nhau như bà T trình bày. Theo ông thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, thỉnh thoảng có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do đầu năm 2015 ông có về quê để làm nhà từ đường, khi về ông có đem theo 150.000.000 đồng để làm nhà từ đường vì ông là con trai trưởng duy nhất trong gia đình, sau đó ông từ quê vào thì bà T xua đuổi và không cho ông ở chung nữa. Bà T cho rằng ông thường xuyên đánh đập bà T là không đúng. Bà T có 03 lần để dao ở đầu giường để đâm ông, có lần bà T đâm ông nên ông chỉ có đánh vào chân bà T 01 lần. Nay bà T yêu cầu xin ly hôn, ông xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, ông không đồng ý ly hôn. Nguyên đơn bà T muốn ly hôn thì bà T đơn phương mà ly hôn, bà muốn đi đâu thì bà đi ông không có ý kiến, còn ông nhất quyết không ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng ông có 05 con chung như bà T trình bày. Các con chung đều đã thành niên, ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng ông tự thỏa thuận tài sản chung, vợ chồng ông không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết.

Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ:

- *Việc tuân theo pháp luật:* Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã đúng thành phần và thực hiện các yêu cầu về trình tự thủ tục từ khai mạc phiên tòa, thủ tục xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa sơ thẩm đúng trình tự quy định; Thư ký tuân thủ đúng theo Điều 51 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo Điều 70, 71và 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T, xử cho bà T với ông M ly hôn; về con chung đã thành niên không yêu

cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét; về tài sản chung tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; về nợ chung: không có nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình về việc "Tranh chấp ly hôn" giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Minh T với bị đơn ông Nguyễn Thành M. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

[2] Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà T và ông M chung sống với nhau từ năm 1981, không đăng ký kết hôn nhưng hôn nhân của ông bà là hôn nhân thực tế được pháp luật công nhận là hợp pháp. Sau khi cưới vợ chồng chung sống tại tỉnh Bình Định đến năm 1985 chuyển đến thị trấn L, huyện Đ sinh sống. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, đến hai năm sau thì phát sinh mâu thuẫn. Theo bà T nguyên nhân mâu thuẫn là do ông M bản tính gia trưởng, tàn bạo, thường xuyên đánh đập bà, thậm chí có lần bà phải nhập viện vì bị ông M đánh. Vợ chồng bà đã không chung sống với nhau từ đầu năm 2019 đến nay, bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, bà yêu cầu được ly hôn với ông M. Còn theo ông M nguyên nhân mâu thuẫn là do đầu năm 2015 ông có về quê để làm nhà từ đường, khi về ông có đem theo 150.000.000 đồng để làm nhà từ đường vì ông là con trai trưởng duy nhất trong gia đình, sau đó ông từ quê vào thì bà T xua đuổi và không cho ông ở chung nữa. Bà T cho rằng ông thường xuyên đánh đập bà T là không đúng. Bà T có 03 lần để dao ở đầu giường để đâm ông, có lần bà T đâm ông nên ông chỉ có đánh vào chân bà T 01 lần. Ông xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, ông không đồng ý ly hôn. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông M đã có sự mâu thuẫn trầm trọng kéo dài, trong quá trình chung sống ông M thừa nhận hai bên xảy ra mâu thuẫn và có hành vi đánh nhau. Tại biên bản xác minh ngày 18/02/2020 về tình trạng hôn nhân của bà T và ông M tại địa phương thể hiện: Ông M và bà T sinh sống tại địa phương có thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, tranh cãi lẫn nhau, chính quyền địa phương đã tiến hành hòa giải mâu thuẫn của vợ chồng nhiều lần nhưng không cãi thiện được mâu thuẫn của vợ chồng. Trước đây vào ngày 16/01/2018 bà T đã nộp đơn ly hôn tại Tòa nhưng sau đó bà T đã rút đơn ly hôn vì mong muốn hàn gắn quan hệ gia đình nhưng sau đó mâu thuẫn của ông bà cũng không cãi thiện mà ngày càng trầm trọng. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bà T vẫn cương quyết ly hôn với ông M. Ông M có mong muốn đoàn tụ gia đình nhưng không có biện pháp để giải quyết mâu thuẫn với bà T nên quan hệ hôn nhân giữa bà T với ông M không thể hàn gắn. Bà T với ông M đã không chung sống với nhau từ đầu năm 2019 đến nay không còn sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của

bà T về việc ly hôn với ông M theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- *Về con chung:* Bà T và ông M có 05 con chung, tên Nguyễn Thị Bích H, sinh ngày 01/01/1982; Nguyễn Thị Thanh D, sinh ngày 23/7/1986; Nguyễn Thị Liên T, sinh ngày 13/6/1988; Nguyễn Thị Tuyết M, sinh ngày 20/10/1991 và Nguyễn Nhật H, sinh ngày 21/12/1994. Các con chung đều đã thành niên, ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Bà T và ông M tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Bà T và ông M không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Buộc bà T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về việc khởi kiện ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Nguyễn Thị Minh T, xử cho bà Nguyễn Thị Minh T với ông Nguyễn Thành M ly hôn.

- *Về án phí:* Bà Nguyễn Thị Minh T phải nộp 300.000 đồng án phí về việc khởi kiện ly hôn. Bà T đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2016/0013982 ngày 04/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ được chuyển thu.

Bà T, ông M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- THADS huyện Đ;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- UBND TT. L, huyện Đ;
- Lưu AV, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Phượng Diễm

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Cao Đình Nhân **Nguyễn Thị Ngọc** **Lê Thị Phượng Diễm**